

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 102/2021/HS-ST

Ngày: 23-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu P**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/4/1988 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 06 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1964; Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án:

+ Ngày 18.11.2011 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 85/2011/HSST;

+ Ngày 14.6.2015 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Bản án số 41/2015/HSST;

+ Ngày 22.9.2018 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 64/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03.02.2021;

- Tiền sự: Không;

- Về nhân thân: Ngày 17.7.2009, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 43/2009/HSST

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Bà **Hồ Thị X**, sinh năm: 2000, địa chỉ: K80/43 đường L, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị Cúc P**, sinh năm: 1996, địa chỉ: K47/15 đường A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

++ Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1978, địa chỉ: 48 đường A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Bà **Phạm Linh C**, sinh năm: 1996, địa chỉ: 132 đường D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1982, địa chỉ: 39 đường L, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm: 1978, địa chỉ: Tổ 22 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Ông **Trần Duy P**, sinh năm: 1996, địa chỉ: K230/18 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

+ Bà **Đặng Thị H**, sinh năm: 1991, địa chỉ: K234/21A đường Đ, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông **Trương Giác N**, sinh năm: 1987, địa chỉ: 301 đường N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Ông **Huỳnh Đăng D**, sinh năm: 1984, địa chỉ: 25 đường H, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

+ Ông **Phạm Ngọc Tr** sinh năm: 1984, địa chỉ: 39 đường T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Ông **Bùi Duy N**, sinh năm: 1991, địa chỉ: 97 đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Ông **Võ G**, sinh năm: 1963, địa chỉ: 41 đường L, tổ 51 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm: 1962, địa chỉ: Tổ 89 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà **Trần Thị Thùy D**, sinh năm: 1995, địa chỉ: K80/43 đường L, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu P đã có 03 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03.02.2021, trở về địa phương trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 6 năm 2021, Nguyễn Hữu P đã thực hiện các hành vi cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà. Cụ thể:

Về hành vi cướp tài sản:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21.5.2021, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2-0509 đi đến trước dãy phòng trọ tại địa chỉ K47/15 An Hải Đông 1, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thấy khu vực này vắng vẻ nên P dựng xe mô tô phía trước và đi bộ vào bên trong dãy phòng trọ để kiểm tài sản chiếm đoạt. Khi đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Cúc P (Sinh năm 1992), Nguyễn Hữu P phát hiện thấy bên trong phòng trọ có 01 máy điện thoại di động hiệu Vsmart Active 1 Plus, màu hồng của chị P đang để trên bàn, còn chị P đang nấu ăn ở khu vực bếp, P đẩy cửa đi vào bên trong phòng trọ thì bị chị P phát hiện tri hô. Nguyễn Hữu P liền lấy 01 thanh kim loại, màu vàng, dài khoảng 1,3m (thường dùng để phơi đồ) đang để gần đó và cầm thanh kim loại này chỉ về phía chị P để đe dọa. Thấy vậy, chị P hoảng sợ không dám tri hô nữa và lùi về khu vực bếp để trốn, còn P đi đến lấy chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Active 1 Plus, màu hồng này rồi đi ra ngoài, đồng thời vút lại thanh kim loại. Thấy vậy, chị P đuổi theo giữ tay của P lại và hô “Cướp” thì P hất tay chị P ra và dùng tay chỉ vào mặt của chị P để uy hiếp, làm chị P không dám hô nữa, còn P đi ra điều khiển xe bỏ đi. Đến ngày hôm sau, Nguyễn Hữu P mang điện thoại di động hiệu Vsmart Active 1 Plus, màu hồng đến cửa hàng điện thoại của anh Trương Giác N (Sinh năm 1987, trú 301 đường N, phường M, quận S) và nói với anh N là chiếc điện thoại này của P lâu ngày không sử dụng, quên mật khẩu và nhờ anh N cài đặt lại phần mềm, anh N đồng ý cài đặt với giá 400.000 đồng. Sau khi cài đặt được phần mềm cho chiếc điện thoại này, Nguyễn Hữu P bán luôn cho anh N với số tiền 1.000.000 đồng, trừ tiền cài đặt phần mềm là 400.000 đồng, anh N đưa cho P số tiền 600.000 đồng còn lại. Số tiền này, P sử dụng tiêu xài hết.

Sau khi mua chiếc điện thoại này, anh Trương Giác N đã bán lại cho người khác không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 1.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 thanh kim loại, màu vàng, dài khoảng 1,3m.

Tại Kết luận số: 55/KL-HĐĐTSTTHS ngày 12.10.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Active 1 Plus, màu hồng trị giá 718.000 đồng;

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Cúc P không yêu cầu bồi thường tài sản đã bị chiếm đoạt.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu P đã chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 718.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 04.6.2021, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2-0509 đi đến kiệt K80 Lê Hữu Trác, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà. Khi đến trước nhà cho thuê tại địa chỉ trên thì P thấy chị Hồ Thị X (Sinh năm 2000) và chị Trần Thị Thùy D (Sinh năm 1995) đi 02 xe mô tô, có mang theo túi xách đang mang xe vào khu để xe của nhà cho thuê nên P dừng xe lại phía trước và đi bộ theo sau vào bên trong để chiếm đoạt tài sản. Khi vào khu vực để xe, Nguyễn Hữu P liền đi đến trước mặt chị Hồ Thị X dùng tay phải đặt lên ngực trái của chị X để sờ soạn, chị X sợ nên lấy điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng ra để gọi điện thoại cho bạn xuống ứng cứu. Thấy vậy, Nguyễn Hữu P liền dùng tay trái chụp lấy chiếc điện thoại của chị X rồi dùng lực của 02 tay đè chị X ngồi xuống nền, sau đó P dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại di động này của chị X và bỏ chạy ra bên ngoài điều khiển xe mô tô bỏ đi, chị X đuổi theo nhưng không kịp. Đến ngày hôm sau, Nguyễn Hữu P mang chiếc điện thoại di động chiếm đoạt được của chị X đến gặp anh Huỳnh Đăng D (Sinh năm 1984, trú 25 đường X, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng) nói với anh D là chiếc điện thoại di động này của P bị hỏng và quên mật khẩu nên bán theo giá linh kiện (Do sau khi chiếm đoạt được điện thoại, P có làm rơi nên bị bể mặt lưng và màn hình điện thoại). Anh D đồng ý mua với số tiền 2.700.000 đồng, số tiền này P sử dụng tiêu xài hết.

Sau khi mua chiếc điện thoại di động này, anh Huỳnh Đăng D bán lại cho anh Bùi Duy N (Sinh năm 1991, trú 97 Lý Tự Trọng, thành phố Đà Nẵng) theo giá linh kiện với số tiền 2.800.000 đồng; Anh N đã tháo rời linh kiện ra để thay thế sửa chữa lại cho khách hàng.

Tang vật thu giữ: Số tiền 100.000 đồng do anh Huỳnh Đăng D tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận số: 55/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 12.10.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng trị giá 7.074.000 đồng.

Về dân sự: Chị Hồ Thị X yêu cầu bồi thường lại tài sản đã bị chiếm đoạt.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu P đã chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 7.074.000 đồng.

Về hành vi trộm cắp tài sản:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23.5.2021, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2-0509 đi trên đường Chính Hữu, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà thì phát hiện quán nhậu đối diện số nhà 116, đường Chính Hữu, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà không có người trông coi, quản lý nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và dừng xe lại trước quán rồi đi bộ vào bên trong quán lấy được 01 điện thoại di động hiệu OPPO A94, màu tím đang để trên bàn trong quán nhậu của chị Nguyễn Thị Kim C (Sinh năm 1978, trú tổ 50, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu – lúc này chị C đang rửa chén ở phía sau khu vực bếp). Sau khi trộm cắp được tài sản, P mang điện thoại di động này bán cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch được số tiền 600.000 đồng và sử dụng tiêu xài hết.

Tang vật thu giữ: Không

Tại Kết luận số: 55/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 12.10.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A94, màu tím trị giá 4.134.000 đồng;

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu bồi thường lại tài sản đã bị chiếm đoạt.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu P đã chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 4.134.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 18.6.2021, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2-0509 đi đến trước dãy phòng trọ tại địa chỉ K234/21A Đỗ Bá, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thấy khu vực này vắng vẻ nên P dựng xe mô tô phía trước và đi bộ vào bên trong dãy phòng trọ. Khi đến phòng trọ của chị Đặng Thị H (Sinh năm 1991, trú K234/21A đường Đ, phường M, quận N) thấy cửa không đóng, bên trong có để 01 máy vi tính xách tay hiệu Asus K46 CA, màu đen của chị Hoa đang để trên bàn, lúc này chị H đang nấu ăn dưới khu vực bếp nên Nguyễn Hữu P đi vào trong phòng lấy trộm chiếc máy vi tính xách tay hiệu Asus K46 CA, màu đen cầm trên tay. Lúc này, chị H phát hiện P nên hô lớn: “*Anh làm chi rứa*” thì P lấy 01 cây thước màu đen, bằng kim loại, dài khoảng 30cm đang để ở trong phòng và chỉ về phía chị H nói: “*Im,*

im, không được nói”. Sau đó, Nguyễn Hữu P mang máy vi tính xách tay hiệu Asus K46 CA, màu đen đi ra khỏi phòng trọ, dùng ổ khóa móc chốt cửa lại bên ngoài và vứt cây thước lại, điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Nguyễn Hữu P mang chiếc máy vi tính xách tay hiệu Asus K46 CA, màu đen bán cho 01 người đi đường, không rõ nhân thân, lai lịch tại đường Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn với số tiền 1.800.000 đồng.

Tang vật thu giữ: Không;

Tại Kết luận số: 56/KL-HĐĐTSTTHS ngày 15.10.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 máy vi tính xách tay hiệu Asus K46 CA, màu đen trị giá 1.334.000 đồng;

Về dân sự: Chị Đặng Thị H yêu cầu bồi thường lại tài sản đã bị chiếm đoạt.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu P đã chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 1.334.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21.6.2021, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2-0509 đi đến trước dãy phòng trọ tại địa chỉ K230/18 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thấy khu vực này vắng vẻ nên P dựng xe mô tô phía trước và đi bộ vào bên trong dãy phòng trọ. Khi đến phòng trọ của anh Trần Duy P (Sinh năm 1996, trú K230/18 đường N, phường A, quận S) thấy cửa khép hờ, bên trong phòng có chị Nguyễn Thị L (Sinh năm 1996 – là vợ của anh P) đang ngồi làm việc trên máy vi tính và quay lưng lại với cửa ra vào, trên tấm nệm bên cạnh cửa ra vào có để 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Air 2, màu bạc của anh Trần Duy P nên P mở nhẹ cửa, lên vào lấy trộm được chiếc máy tính bảng này và đi ra ngoài điều khiển xe bỏ đi. Chiếc máy tính bảng này, P giữ lại để sử dụng.

Tang vật thu giữ: 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Air2, màu bạc.

Tại Kết luận số: 55/KL-HĐĐTSTTHS ngày 12.10.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Air 2, màu bạc trị giá 2.556.000 đồng.

Về dân sự: Anh Trần Duy P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu P đã chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 2.556.000 đồng.

Về hành vi cướp giật tài sản:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30.4.2021, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2-0509 đi đến khu vực đường kiệt 76 Hà Bông, phường P Mỹ, quận Sơn Trà thì phát hiện chị Phạm Linh C (Sinh năm 1996, trú số 132 đường D, phường H, quận H, TP Đà Nẵng) đang điều khiển

xe mô tô đi cùng chiều phía trước, có mang theo túi xách trên vai, Nguyễn Hữu P nảy sinh ý định giật túi xách nên cho xe chạy đến khu vực cuối kiệt 76 Hà Bổng giao nhau với kiệt 35 Dương Đình Nghệ và dựng xe tại đây. Khi chị C đang điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường kiệt 76 Hà Bổng giao nhau với kiệt 35 Dương Đình Nghệ và chuẩn bị cho xe rẽ trái ra kiệt 35 Dương Đình Nghệ thì P chạy bộ xông đến dùng tay giật túi xách của chị C thì làm chị C ngã xe xuống đường và P tiếp tục giật lấy túi xách của chị C và quay trở lại điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2-0509 bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Nguyễn Hữu P kiểm tra bên trong túi xách thì có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu đen, số tiền 500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị Chi. Đối với tài sản đã chiếm đoạt được, Nguyễn Hữu P mang chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng đến bán cho anh Trương Giác N (Sinh năm 1987, trú 301 đường N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng) được số tiền 3.500.000 đồng. Khi trao đổi bán chiếc điện thoại di động này, P nói với anh N là điện thoại của P, do quên mật khẩu nên bán linh kiện. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, P bán cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và cướp giật được, P sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, anh Trương Giác N đã rao bán chiếc điện thoại di động này trên mạng Internet theo giá linh kiện thì được anh Phạm Ngọc Tr (Sinh năm 1984, trú 39 đường T, phường T, quận H) liên hệ mua lại màn hình của chiếc điện thoại di động này để thay thế, sửa chữa cho khách với giá 3.500.000 đồng; các linh kiện còn lại anh N bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 500.000 đồng

Tang vật thu giữ: Số tiền 500.000 đồng do anh Trương Giác N tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận số: 55/KL-HĐĐTSTTHS ngày 12.10.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Sơn Trà xác định:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng trị giá 13.992.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen trị giá 1.076.000 đồng;

Về dân sự: Chị Phạm Linh C yêu cầu bồi thường lại tài sản đã bị chiếm đoạt.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu P đã chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 15.568.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13.6.2021, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2-0509 đi đến đường Lê Hữu Trác,

phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng thì thấy chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1982, trú 39 đường L) đang nghe điện thoại di động trong sân nhà nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt và dừng xe lại bên ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong dùng tay giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng trên tay của chị Hương và bỏ chạy ra bên ngoài sử dụng xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2-0509 tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, P mang đến gặp anh Huỳnh Đăng D (Sinh năm 1984, trú 25 đường X, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng) nói với anh D là điện thoại của bạn, quên mật mã nên đề nghị anh D cài đặt lại phần mềm, anh Dũng trả lời là điện thoại Iphone không có mật mã thì không cài đặt lại phần mềm được nên P quay ra ngoài đường giả vờ gọi điện thoại cho bạn, sau đó quay trở lại gặp anh D nói bạn của P muốn bán chiếc điện thoại này theo giá linh kiện với số tiền 8.500.000 đồng. Sau khi xem máy, anh D đồng ý mua với số tiền 8.500.000 đồng. Số tiền này, P tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua được chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, anh Huỳnh Đăng D mang chiếc điện thoại di động này đến bán cho anh Phạm Ngọc Tr (Sinh năm 1984, trú 39 đường T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng) theo giá linh kiện với số tiền 11.500.000 đồng. Anh T đã tháo rời linh kiện ra để thay thế sửa chữa cho khách hàng.

Tang vật thu giữ: Số tiền 3.000.000 đồng do anh Huỳnh Đăng D tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận số: 55/KL-HĐĐTSTTHS ngày 12.10.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng trị giá 25.112.000 đồng.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường lại tài sản đã bị chiếm đoạt.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu P đã chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 25.112.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23.6.2021, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2 – 0509 đi rảo quanh trên các tuyến đường của quận Sơn Trà để tìm người dân có sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến trước quán Thảo Vy, tại đường không tên, bên hông Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Nguyễn Hữu P thấy chị Lê Thị T (Sinh năm 1978, trú tổ 19, phường A, quận S) đang ngồi trên ghế trong quán, mặt hướng vào phía trong, lưng hướng ra ngoài quán đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trên tay để sử dụng, P liền dừng xe cách quán Thảo Vy khoảng 10m, rồi đi bộ vào quán Thảo Vy, đến sau lưng chỗ chị T đang ngồi và dùng tay phải thò qua chụp vào phía trước vùng

ngực bên phải của chị T, đồng thời sử dụng tay trái giật lấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng của chị T đang cầm trên tay và bỏ chạy ra ngoài điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2 – 0509 đi về nhà. Khi về đến nhà, P kiểm tra chiếc điện thoại di động thì phát hiện bên trong ốp lưng của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng có số tiền 1.600.000 đồng nên lấy để tiêu xài cá nhân hết 1.100.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng;
- + 01 ốp lưng điện thoại di động màu vàng hiệu Hanman, bên trong có ngăn kẹp thẻ ngân hàng VIB bank tên LE THI TUYET, 01 thẻ ngân hàng Agribank tên LE THI TUYET và số tiền 500.000 đồng;
- + 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2 – 0509;
- + Số tiền 2.000.000 đồng (Do bà Nguyễn Thị Thanh L mẹ ruột của Nguyễn Hữu P từ nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả.

Tại Kết luận số: 55/KL-HĐĐTSTTHS ngày 12.10.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trị giá 885.000 đồng;

Về dân sự: Chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng có gắn ốp lưng điện thoại di động màu vàng hiệu Hanman, 01 thẻ ngân hàng VIB bank tên LE THI T; 01 thẻ ngân hàng Agribank tên LE THI T, số tiền 500.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu P đã chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 2.485.000 đồng.

Qua điều tra, xác định xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2 - 0509 là xe của bà Nguyễn Thị Thanh H (Sinh năm 1962, trú tổ 89, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng) cho Nguyễn Hữu P mượn để làm phương tiện đi lại, bà H không biết P đã sử dụng xe mô tô này đi thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2 – 0509 được bà H mua lại của anh Võ G (Sinh năm 1963, trú 41 Bùi Dương Lịch, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ và Cơ quan CSĐT CA quận Sơn Trà đã trao trả lại cho bà H.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 02/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Hữu P, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm b, r, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”,

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, r, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ điểm đ, g khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hữu P bồi thường cho những người bị hại chị Hồ Thị X số tiền 7.074.000đ; chị Phạm Linh C số tiền 15.068.000đ; chị Nguyễn Thị H số tiền 25.112.000đ; chị Nguyễn Thị Kim C số tiền 4.134.000đ; Đặng Thị H số tiền 1.334.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu vàng, dài 1,3m;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng thu giữ từ Huỳnh Đăng D và số tiền 500.000 đồng thu giữ từ Trương Giác N;

Quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.000.000 đồng do gia đình Nguyễn Hữu P nộp để khắc phục hậu quả;

Các vật chứng đã trả lại cho người bị hại Lê Thị T, Trần Duy P; xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 43K2-0509 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời nói sau cùng: xin lỗi những người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Mặc dù đã có 03 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về sinh sống tại địa phương, trong khoảng thời gian từ ngày 30.4.2021 đến ngày 23.6.2021, Nguyễn Hữu P đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng như sau:

Hành vi cướp tài sản: Đã sử dụng 01 thanh kim loại, màu vàng, dài khoảng 1,3 mét đe dọa chị Nguyễn Thị Cúc P để cướp 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Active 1 Plus, màu hồng trị giá 718.000 đồng; dùng vũ lực khống chế chị Hồ Thị X để cướp 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng trị giá 7.074.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 7.792.000 đồng. Hành vi dùng vũ lực, sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo cùng với việc bị kết án chưa được xóa án tích đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” với tình tiết định khung “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi cướp giật tài sản: Đã 03 lần thực hiện hành vi nhanh chóng cướp giật tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trị giá

885.000 đồng và số tiền 1.600.000 đồng của chị Lê Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng trị giá 13.992.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen trị giá 1.076.000 đồng và số tiền 500.000 đồng của chị Phạm Linh C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng trị giá 25.112.000 đồng của chị Nguyễn Thị H, sau đó nhanh chóng sử dụng xe mô tô mang biển kiểm soát 43K2 – 0509 để tẩu thoát; trong đó có một lần Nguyễn Hữu P thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi chị Phạm Linh C đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường làm chị bị ngã xe xuống đường. Tổng giá trị tài sản mà P đã chiếm đoạt là: 43.165.000 đồng. Hành vi nhanh chóng cướp giật tài sản, nhanh chóng tẩu thoát, dùng thủ đoạn nguy hiểm của bị cáo cùng với việc bị kết án chưa được xóa án tích đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản: Đã 03 lần lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A94, màu tím trị giá 4.134.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim C; 01 máy vi tính xách tay hiệu Asus K46 CA, màu đen trị giá 1.334.000 đồng của chị Đặng Thị H; 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Air2, màu bạc trị giá 2.556.000 đồng của anh Trần Duy P, trong đó có một lần sau khi chiếm đoạt được tài sản đã đe dọa hành hung chị Đặng Thị H để tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản mà P đã trộm cắp là: 8.024.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, đe dọa người bị hại để tẩu thoát cùng với việc bị kết án về tội phạm chiếm đoạt chưa được xóa án tích đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Hành hung để tẩu thoát*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 82/CT-VKS-ST ngày 21/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, trong đó đã cướp tài sản trị giá 7.792.000 đồng, cướp giật tài sản trị giá 43.165.000 đồng, trộm cắp tài sản trị giá 8.024.000 đồng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật, đã nhiều lần xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết

định một mức hình phạt nặng mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án 4 lần về các tội phạm chiếm đoạt, trong đó có 03 lần chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, do đó sẽ bị xét xử theo tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” trong mỗi tội. Bị cáo phạm tội nhiều lần do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tự khai ra các lần phạm tội trước đó, gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đã áp dụng hình phạt tù, không có căn cứ xác định được thu nhập, tài sản của bị cáo nên không áp dụng các hình phạt bổ sung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với những người bị hại chưa nhận lại tài sản bị chiếm đoạt có yêu cầu bồi thường, do đó căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hữu P bồi thường cho những người bị hại như sau: Bồi thường cho chị Hồ Thị X số tiền 7.074.000đ; chị Phạm Linh C số tiền 15.068.000đ; chị Nguyễn Thị H số tiền 25.112.000đ; chị Nguyễn Thị Kim C số tiền 4.134.000đ; Đặng Thị H số tiền 1.334.000đ.

Đối với người bị hại chị Lê Thị T và anh Trần Duy P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường, chị Nguyễn Thị Cúc P chưa nhận lại tài sản tuy nhiên không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Đối với 01 thanh kim loại màu vàng, dài 1,3 mét là công vụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 3.100.000 đồng thu giữ từ Huỳnh Đăng D và số tiền 500.000 đồng thu giữ từ Trương Giác N là số tiền thu lợi bất chính từ tài sản phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 2.000.000 đồng do gia đình Nguyễn Hữu P nộp để khắc phục hậu quả cần quy trừ để đảm bảo thi hành án;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, thẻ ngân hàng VIBbank, thẻ ngân hàng Agribank, số tiền 500.000 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà trao trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thị T là phù hợp nên không đề cập xử lý;

Đối với 01 Ipad Air 2 màu bạc, số Emei 352069072450397 thu giữ từ Nguyễn Hữu P đã trao trả cho chủ sở hữu là anh Trần Duy P nên không đề cập xử lý;

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 43K2-0509, số khung 0071143, số máy 0071143 thu giữ từ Nguyễn Hữu P, quá trình điều tra xác định: vào tháng 02/2021 cô của Nguyễn Hữu P là bà Nguyễn Thị Thanh H cho Nguyễn Hữu P mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Chiếc xe mô tô nói trên được bà Hiền mua lại của ông Võ G nhưng chưa làm thủ tục sang tên đăng ký xe, các bên không có tranh chấp gì, bà Hiền không biết P sử dụng chiếc xe để thực hiện các hành vi phạm tội nên đã tiến hành trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H là phù hợp, không đề cập xử lý.

[9]. Về vấn đề khác:

Đối với các anh Trương Giác N, Huỳnh Đăng D, Phạm Ngọc T, Bùi Duy N khi giao dịch mua bán không biết tài sản do Nguyễn Hữu P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[11]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “*Cướp tài sản*”, “*Cướp giết tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm b, r, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, r, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”.

Căn cứ điểm đ, g khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 24/6/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P bồi thường cho những người bị hại như sau:

Bồi thường cho chị Hồ Thị X số tiền 7.074.000đ (Bảy triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn đồng);

Bồi thường cho chị Phạm Linh C số tiền 15.568.000đ (Mười lăm triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng);

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 25.112.000đ (Hai mươi lăm triệu, một trăm mười hai nghìn đồng);

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim C số tiền 4.134.000đ (Bốn triệu, một trăm ba mươi tư nghìn đồng);

Bồi thường cho chị Đặng Thị H số tiền 1.334.000đ (Một triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là 53.222.000đ (Năm mươi ba triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kim loại màu vàng, dài khoảng 1,3 mét;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000đ (Ba triệu, một trăm nghìn đồng) thu giữ từ anh Huỳnh Đăng D và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ từ anh Trương Giác N;

Quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do gia đình Nguyễn Hữu P nộp để khắc phục hậu quả.

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2021 (Các khoản tiền trên được gộp thành 5.600.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.661.000đ (Hai triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng